TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-PT
Ngày 12-4-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ửng và ông Nguyễn Tài Sử
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và kiện đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – có mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Như C, sinh năm 1982
Địa chỉ: Khu phố Phú Cường, phường T, thành phố Đ2, tỉnh Bình Phước – có mặt.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – có mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị T1, địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh ĐắkNông – có mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Trần Văn B, sinh năm 1950
Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.
Ông ĐT, sinh năm 1975
Ông ĐN, sinh năm 1976
Cùng địa chỉ: Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.
Bà Ts, sinh năm 1979
Ông ĐX, sinh năm 1936
Cùng địa chỉ: Bon Bù Za Ráh, xã N, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – văng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Ngày 17-02-2018 bà cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, lãi suất bên hai bên thỏa thuận 20.000đồng/1.000.0000đồng/tháng, khi vay tiền bà H1 có đưa cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 591026, do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21-12-2006 đứng tên ông ĐX. Đến thời hạn trả nợ bà H1 không có tiền trả nên xin bà gia hạn thời gian trả nợ đến cuối năm 2018, đến cuối năm 2018 bà Nguyễn Thị H1 đã trả cho bà 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 270.000.000 đồng.

Ngày 30-7-2018 bà cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, đến ngày 07-8-2018 bà H1 vay thêm 500.000.000 đồng và bà H1 sửa lại tờ giấy vay tiền đề ngày 30-7-2018 thành ngày 07/8/2018, thời hạn bà H1 cam kết trả nợ cho bà là 20 ngày, lãi suất thỏa thuận là 2.000đồng/1.000.0000đồng/ngày, khi vay tiền số tiền 300.000.000 đồng ngày 30-7-2018 bà H1 có đưa cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 788369, do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 25-5-2017 đứng tên ông ĐT để làm tin.

Ngày 08-7-2018 bà H1 vay tiếp số tiền 500.000.000 đồng nên đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 809447, do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 18-12-2007 đứng tên ông ĐN để đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông ĐT. Bà H1 đã trả tiền lãi được 20 ngày, tính từ 07-8-2018.

Sau khi vay của bà số tiền 800.000.000 đồng (theo hợp đồng vay ngày 08/7/2018 và 30/7/2018) do không có khả năng trả nợ nên bà H1 nói với bà để bà H1 làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 809447 từ tên ông ĐN sang tên bà H1 rồi bà H1 sang tên cho bà để cấn trừ nợ. Do vậy, bà đã đưa cho bà H1 là 270.000.000 đồng để bà H1 làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hai bên không viết giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Tuy nhiên, sau khi bà H1 sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 809447 từ tên ông ĐN sang tên bà Nguyễn Thị H1 thì bà H1 nói bà phải đưa thêm tiền cho bà H1 số tiền 500.000.000 đồng thì bà H1 mới sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên bà H1 sang tên bà để cấn nợ nhưng bà không đồng ý.

Do khi bà đưa tiền để bà H1 làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giữa bà và bà H1 không viết giấy tờ với nhau, đồng thời bà H1 còn nợ tiền lãi suất của số tiền 800.000.000 đồng (Vay ngày 30-7-2018 và ngày 07-8-2018), nên vào khoảng tháng 9-2019 bà đã yêu cầu bà H1 tính lại số tiền bà H1 còn nợ của bà, sau khi tính toán bà Nguyễn Thị H1 đã tự tay viết giấy còn nợ của bà số tiền là 1.105.000.000 đồng, trong đó (Số tiền trên chưa bao gồm số tiền 300.000.000 đồng bà H1 vay của bà ngày 17-02-2018).

Sau đó bà đã đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị H1 vẫn không trả cho bà số tiền 1.405.000.000 đồng, đến ngày 03-3-2021 bà đã gửi thông báo yêu cầu bà H1 trả nợ cho bà số tiền 1.405.000.000 đồng vào ngày 08-4-2021 nhưng đến nay bà H1 vẫn chưa trả nợ cho bà.

Nay bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà số tiền 1.405.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày vay tiền đến nay.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng là một phần nợ gốc của khoản vay 300.000.000 đồng, ngày 17-02-2018 vì bà H1 đã trả cho bà 30.000.000 đồng vào cuối năm 2018); số tiền lãi 35.000.000 đồng đã cộng vào số tiền 1.105.000.000 đồng (hai bên viết giấy nhận nợ tháng 9-2019) và không yêu cầu tính lãi suất của số tiền 270.000.000 đồng (số tiền bà đưa cho bà Nguyễn Thị H1 đi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông ĐN).

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Thời gian bà nhận tiền của bà H, lãi suất, thời hạn trả nợ và các tài sản thế chấp đúng như bà H đã trình bày ở trên.

Cụ thể ngày 17-02-2018 bà có nhận số tiền 300.000.000 đồng và viết giấy vay tiền với bà H, số tiền này bà chỉ đứng ra làm trung gian để vay cho bà Ts, trong đó bà có vay 50.000.000 đồng, bà Ts vay 250.000.000 đồng.

Vào khoảng cuối năm 2018 bà đã trả cho bà H số tiền gốc là 30.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000 đồng. Khi vay tiền bà có đưa cho bà H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông ĐX.

Khoảng cuối tháng 7/2018 (bà không nhớ ngày cụ thể) bà có nhận của bà Hoàng Thị H số tiền 300.000.000 đồng, số tiền này bà đứng ra làm trung gian để vay cho ông ĐT.

Ngày 07-8-2018 bà viết giấy vay tiền và nhận của bà H số tiền 500.000.000 đồng, cũng trong lần vay tiền ngày 07-8-2018 bà và bà Hoàng Thị H đã thỏa thuận sửa lại giấy vay tiền đề ngày 30-7-2018 thành ngày 07-8-2018. Sau khi vay tiền do ông ĐT và ông ĐN không có khả năng trả nợ, lúc đó bà nói với bà H nếu muốn sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông ĐN thì phải tốn một số khoản chi phí. Sau đó bà H có đưa cho bà nhiều lần với tổng số tiền 270.000.000 đồng. Khi sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên ông ĐN sang tên bà xong thì bà nói với bà Hoàng Thị H diện tích đất của ông Nhơm là 3,2 ha, có giá trị là 1.600.000.000 đồng, nếu bà H muốn lấy đất để cấn trừ nợ thì phải trả thêm cho bà số tiền 500.000.000 đồng thì bà mới sang tên cho bà H, nhưng bà H không đồng ý nên bà chưa sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Sau đó, vào năm 2019 thì bà H yêu cầu bà viết giấy nhận nợ nên bà nên bà đã viết tờ giấy với nội dung còn nợ của bà H số tiền là 1.105.000.000 đồng, trong đó (Số tiền trên chưa bao gồm số tiền 300.000.000 đồng bà làm trung gian vay cho bà Ts ngày 17-02-2018). Nay bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 1.405.000.000 đồng và lãi suất bà không đồng ý, vì số tiền trên bà đứng ra làm trung gian để vay cho bà Ts, ông ĐT, ông ĐN và chi phí để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H chứ không phải tiền bà vay của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 146, Điều 166, Điều 351, Điều 357, Điều 370, Điều 463,

Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Hoàng Thị H đối với bà Nguyễn Thị H1 về số tiền gốc 30.000.000 đồng của khoản vay 300.000.000 đồng, ngày 17-02-2018; về tiền lãi suất 35.000.000 đồng và không yêu tính lãi suất của số tiền 270.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bà Nguyễn Thị H1.

2.1. Về quan hệ "Kiện đòi tài sản": Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2. Về quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản": Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 2.029.829.000 đồng (Hai tỷ không trăm hai mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi suất là 959.829.000 đồng (Chín trăm năm mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2.3. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Hoàng Thị H là 2.299.829.000 đồng (Hai tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khi bà Nguyễn Thị H1 trả nợ cho bà Hoàng Thị H thì bà Hoàng Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 591026, do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21-12-2006, đứng tên ông ĐX.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 01 năm 2023 bị đơn bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị H1 công nhận toàn bộ số tiền nợ gốc như bản án sơ thẩm đã tuyên đồng thời có nguyện vọng xin phía nguyên đơn bà Hoàng Thị H xem xét giảm một phần lãi suất cho bà H1 cụ thể: Bà H1 đồng ý trả cho bà H tổng số tiền cả gốc và lãi là 1.900.000.000 đồng, trong đó gốc là 1.340.000.000 đồng và lãi suất là 560.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là 60 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 4 năm 2023). Phía nguyên đơn bà Hoàng Thị H đồng ý với đề xuất của bị đơn bà Nguyễn Thị H1 và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bà H đồng ý hoàn trả lại cho bà H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 591026, do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21-12-2006, đứng tên ông ĐX mà bà H đã nhận làm tin từ bà H1 (hai bên là lập biên bản hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Tòa án).

Về án phí: nguyên đơn; bị đơn đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có ý kiến: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau, việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự. sửa bản án sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng đã trả của khoản vay 300.000.000 đồng ngày 17-02-2018, số tiền 35.000.000 đồng tiền lãi đã cộng vào số tiền 1.105.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất của số tiền 270.000.000 đồng đưa cho bà H1 đi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với các nội dung trên là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về số tiền và phương án trả nợ, cụ thể: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị H tổng số tiền là 1.900.000.000 (*một tỷ chín trăm triệu*) đồng. Trong đó tiền gốc là 1.340.000.000 (*một tỷ ba trăm bốn mươi triệu*) đồng bao gồm: Số tiền 270.000.000 (*hai trăm bảy mươi triệu*) đồng bà H đưa để bà H1 làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; số tiền theo các hợp đồng vay ngày 17-02-2018; ngày 07-8-2018; ngày 30-7-2018 sửa thành ngày 07-8-2018 là 1.070.000.000 đồng và tiền lãi là 560.000.000 (*năm trăm sáu mươi triệu*) đồng theo hợp đồng vay trên. Thời hạn trả nợ là 60 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 4 năm 2023).

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 591026, do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21-12-2006, đứng tên ông ĐX. Trong quá trình giải quyết vụ án ông ĐX không có đơn yêu cầu độc lập và cũng không yêu cầu các đương sự khác trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét thấy, việc tự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 69.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Hoàng Thị H tổng số tiền là 1.900.000.000 (*một tỷ chín trăm triệu*) đồng.

Trong đó tiền gốc là 1.340.000.000 (*một tỷ ba trăm bốn mươi triệu*) đồng bao gồm: Số tiền 270.000.000 (*hai trăm bảy mươi triệu*) đồng bà H đưa để bà H1 làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Số tiền theo các hợp đồng vay ngày 17-02-2018; ngày 07-8-2018; ngày 30-7-2018 sửa thành ngày 07-8-2018 là 1.070.000.000 đồng và tiền lãi là 560.000.000 (*năm trăm sáu mươi triệu*) đồng theo hợp đồng vay trên.

Thời hạn trả nợ là 60 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 4 năm 2023).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Giữ nguyên một phần bản án dân sự sơ thẩm đối với nội dung: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Hoàng Thị H đối với bà Nguyễn Thị H1 về số tiền gốc 30.000.000 đồng của khoản vay 300.000.000 đồng, ngày 17-02-2018; về tiền lãi suất 35.000.000 đồng và không yêu tính lãi suất của số tiền 270.000.000 đồng.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 03/2022/QĐ-BPKCTT, 21-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời " Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ".

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 69.000.000 (*sáu mươi chín triệu*) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Bà Hoàng Thị H được nhận lại 27.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004802 ngày 09 tháng 06 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005180 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ1;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Bùi Danh Đại